

Số: /QĐ-BQL

Hung Yên, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2025;

Quyết định số 228/QĐ-BQL ngày 20/12/2024 của Ban Quản lý các khu công nghiệp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025,

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Ban Quản lý các khu công nghiệp (chi tiết theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ban, Kế toán Ban và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Lãnh đạo ban;
- Như Điều 3;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban;
- Trang thông tin điện tử của Ban;
- Lưu: VT, VP<sup>Hoà</sup>.

TRƯỞNG BAN

Vũ Quốc Nghị

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Biểu số 02

Chương 505  
**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày tháng 12 năm 2024  
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh )

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>215.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	215.000.000
1	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	15.000.000
2	phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	200.000.000
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>100.000.000</b>
1	Chi sự nghiệp	
2	Chi Quản lý hành chính	100.000.000
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>115.000.000</b>
1	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	15.000.000
2	phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	100.000.000
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>6.172.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn Ngân sách trong nước</b>	<b>6.172.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>6.172.000.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>5.179.000.000</b>
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>993.000.000</b>
-	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	253.000.000
-	Chi hoạt động thông tin đối ngoại	60.000.000
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị, thiết bị tường lửa	350.000.000
-	Tổ chức hội nghị giao ban với các doanh nghiệp và chủ đầu tư trong khu công nghiệp	40.000.000
-	Sửa chữa vách kính, mái hiên trụ sở làm việc	170.000.000
-	Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện	70.000.000
-	Kinh phí Đại hội Đảng	50.000.000